

TÍN NGƯỠNG THỜ MÔN THẦN CỦA NGƯỜI HOA Ở HỘI AN

Võ Văn Hoàng – Nguyễn Thái Hòa

1 - Nguồn gốc của tín ngưỡng thờ Môn thần

Theo các học giả Trung Quốc, khởi nguyên của tín ngưỡng thờ Môn thần bắt nguồn từ quan niệm sùng bái tự nhiên và quan niệm tín ngưỡng thần linh của con người thời kỳ nguyên thủy. Vào thời kỳ này, con người chủ yếu cư ngụ trong các hang động tự nhiên. Khi xã hội phát triển cao hơn, mới dần dần học được kỹ thuật dựng nên nhà cửa. Từ đây, ngôi nhà và con người có mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời. Bởi ngôi nhà là nơi có thể phòng ngừa được thú hoang và địch hại, cũng là nơi có thể che mưa, che gió, cất giữ thực phẩm và tài sản... Cảm kích vì tác dụng to lớn này, mà trong tâm tưởng con người đã hình thành nên một vị thần của ngôi nhà để cúng tế, nhằm báo đáp ân đức. Đây chính là nguồn gốc đầu tiên của tín ngưỡng thờ Môn thần. Ngoài ra, nguồn gốc của tín ngưỡng này còn bắt nguồn từ việc sùng bái ma quỷ ở thời cổ đại. Do thời này, nhận thức của con người về tự nhiên còn nhiều hạn chế, vì vậy mà quan niệm về ma quỷ rất thịnh hành, mỗi khi có hiện tượng tự nhiên là gió, mưa, tuyết, sấm..., họ đều cho là do quỷ thần tạo ra; có côn trùng, rắn, mãnh thú xông đến, họ cũng cho là do quỷ thần phái đến,

nên rất kính sợ. Mặc dù vào lúc này, con người đã dựng nên nhà cửa, nhưng họ vẫn cảm thấy sợ hãi, bất an. Bởi ngôi nhà không thể ngăn chặn được những ma quỷ có thần thông quảng đại. Phải có một vị thần minh nào đó có khả năng thuần ma phục quỷ, đến và thay gia đình canh phòng đứng gác, tất sẽ tốt hơn. Và, sự xuất hiện của Môn thần, sẽ là vị thần thích hợp hơn cả. Trong Bạch mao nữ có câu hát: “Môn thần, Môn thần cưỡi ngựa hồng, đứng ở cửa bảo hộ gia đình; Môn thần, Môn thần đánh đại đao, quỷ lớn, quỷ nhỏ không dám đến”¹, chính là phản ánh chân thực của tâm lý này. Môn thần giúp con người bớt đi nỗi sợ hãi trước ma quỷ, không những giúp con người ổn định cuộc sống mà còn vững tin vào một tương lai tốt đẹp. Dưới thời Xuân Thu, Lễ Ban đã sáng chế ra chiếc vòng cửa hình con ốc, về sau được đổi thành hình của các mãnh thú, đầu quái thú, lắp trên các cánh cửa ra vào, nhằm ngụ ý bảo vệ không gian bên trong của ngôi nhà. Qua các đợt khai quật khảo cổ học ở Thiểm Tây (*Trung Quốc*), các nhà nghiên cứu đã tìm thấy bức phù điêu thời Đông Hán có trang trí đầu quái thú thể hiện thành ba lớp: lớp trên là hình của Chu Tước đang sải cánh bay; lớp giữa là đầu quái thú ngậm chiếc vòng thiếc; còn bên dưới là rồng hổ hoặc mãnh thú tựa

hình tê giác. Người ta cho rằng, Chu Tước là loài chim khỏe, đẹp, có thể bắt mãnh thú, hổ, sói, khiến cho tà ma không dám làm hại, nên người ta đem hình ảnh của Chu Tước trong tưởng tượng vẽ lên các cánh cửa cùng với đầu mãnh thú². Trước cổng một số đền miếu, cung điện, dinh thự, chùa chiền, nhà ở của người Hoa ở Trung Quốc (*cả những khu vực trên thế giới có người Hoa sống tập trung*), người ta đặt tượng



của hai con lân, hoặc hai sư tử để ngăn chặn, trấn áp tà ma. Trong đó, sư tử được xem là “vua của các loài thú”, nó có xuất xứ từ châu Phi, Ấn Độ, Nam Mỹ... do vua nước Nguyệt Thị - một nước nhỏ ở Tây Vực đem tiến cống cho Trung Quốc vào thời nhà Hán. Người ta thấy vẻ hùng dũng, uy vũ của sư tử sẽ làm cho ma quỷ phải khiếp sợ, đồng thời nó tượng trưng cho sự may mắn, lòng dũng cảm và mang lại sức khỏe, sự thịnh vượng cho gia đình, làng xóm; Đặc biệt, trong giáo lý của Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo và Đạo giáo..., sư tử được xem là loài thú rất

linh thiêng, hình dáng của nó gợi ý về những uy thế, sức mạnh và sự thánh thiện, nên nó nhận được sự sùng bái của hầu hết dân chúng. Người ta đã tạc tượng các con sư tử bằng đá để trấn thủ lăng mộ, đặt trước các dinh thự, đền miếu, nhà ở để xua quỷ trừ tà. Sư tử đá có niên đại cổ nhất được tìm thấy ở ngôi mộ Cao Ngõa, thuộc Nhã An, Tứ Xuyên (*Trung Quốc*), sư tử đá đặt trước mộ nhà Lương ở huyện Cú Dung, Giang Tô có hơn 1.400 năm tuổi...³. Hiện nay ở nước ta, trong các ngôi miếu, hội quán, chùa của người Hoa, tượng hai con sư tử (một đực, một cái) cũng được đặt hai bên cổng ra vào. Ngoài yếu tố nghệ thuật, nó còn thể hiện nhân sinh quan phong phú và đa dạng của cộng đồng người Hoa về âm dương, sự nảy sinh và phát triển, ý thức cự mang đùm bọc, tương trợ lẫn nhau, ngoài ra nó còn là vị thần giữ cửa rất linh thiêng, ngăn chặn không cho ma quỷ lộng hành.

Về sau, thần Cửa được thay thế bằng hình ảnh của con người, bởi dân gian tin rằng, các nhân thần là những vị thần đáng tin cậy hơn. Tương truyền vào thời Tây Hán, có vị Vương phủ nợ bị ốm đau, ông sai người vẽ nên bức họa một vị dũng sĩ gọi là Thành Khánh, treo lên cánh cửa điện để xua đuổi tà ma, mong mình mau bình phục. Sau này, dân gian thờ hai vị tướng là Thần Đồ và Uất Lũy - đây được xem là Môn thần đầu tiên. Về lai lịch của hai vị thần

này, rất nhiều sách cổ đã nói qua, có từ lâu đời và lưu truyền cho đến ngày nay.

Theo truyền thuyết xa xưa, Hoàng đế không những chỉ quản lý nhân gian, mà còn thống trị cả quỷ giới. Đối với những linh hồn phiêu bạt nơi nhân gian, Hoàng đế phái hai viên thần tướng thống lĩnh, tức Thần Đồ và Uất Lũy. Hai vị thần này sống trên núi Đào Đô ở Đông Hải, trên núi có một cây đào đại thụ, cành lá rậm rạp tỏa kín 3 trượng xung quanh... Hai vị sẽ giám sát các loại quỷ thần, hồn phách, và nếu phát hiện chúng làm hại con người, thì sẽ dùng lau cói trời chặt, ném vào sau núi cho hổ ăn. Do đó, Thần Đồ và Uất Lũy là hai vị thần tướng khiến cho ma quỷ sợ hãi nhất. Và, cũng có thể nói rằng, hai vị chính là Môn thần đầu tiên trong tín ngưỡng thờ Môn thần của người Trung Quốc⁴.

Ngoài Thần Đồ, Uất Lũy, thì Kim Kê (gà) và Hồ cũng là hai con vật được dân gian vẽ lên trước cửa. Bởi dân gian cho rằng, gà là linh hồn của buổi sáng sớm, là nỗi sợ hãi của các loại ma quỷ quen sống về đêm. Vì thế “dán tranh vẽ gà lên trên cửa” để làm cho “trăm loại ma quỷ đều sợ hãi nó”. Còn về hổ, bởi nó là vua của các loại thú, “có thể vồ, cắn xé, nuốt chửng và ăn thịt ma quỷ”, cho nên khi có “tranh vẽ hổ ở ngoài cửa, ma quỷ không dám vào”. Đây kỳ thực, cũng là một dạng Môn thần⁵... Những vị thần hiện nay thay thế họ là Tần Thúc Bảo và Uất Trì Kính Đức.

2 - Tín ngưỡng thờ Môn thần của người Hoa ở Hội An

Như trên đã đề cập, trong tín ngưỡng dân gian của người Hoa, Môn thần là vị thần có khả năng ngăn chặn, đe dọa và khống chế các oan hồn, ma quỷ rất kỳ diệu; mặt khác còn có thể ngăn chặn không cho tà ma xâm nhập vào gia cư, gây tai họa cho con người, như ốm đau, chết chóc, việc làm ăn bị thất bại,... Cho nên từ xa xưa, trong tín ngưỡng dân gian, Môn thần chiếm một vị trí rất quan trọng. Các vị thần này được thể hiện dưới nhiều hình thức thờ tự khác nhau, đôi khi chỉ là bức tranh, bức tượng, hình mặt hổ phù ngậm chiếc vòng thiếc, hình nhân bằng gỗ đào, chiếc gương soi hình tròn, hình bát giác ở trên đó vẽ hình bát quái hoặc chỉ một vài câu bùa chú gắn trên các cánh cửa ra vào. Qua điều tra khảo sát của chúng tôi, ở Hội An, tín ngưỡng thờ Môn thần được thể hiện khá rõ qua hình thức thờ hai vị thần là Tần Thúc Bảo và Uất Trì Kính Đức tại các di tích tín ngưỡng, tôn giáo và kiến trúc dân dụng của người Hoa. Có khi, hai vị này được vẽ trên cánh cửa ra vào của hội quán, hoặc dưới hình thức trang trí “Mắt cửa” trên các ngôi nhà.

Ở Hội An, hình vẽ của hai vị thần Tần Thúc Bảo và Uất Trì Kính Đức được vẽ trên hai cánh cửa ra vào hội quán Triều Châu và hội quán Quảng Triệu.

Hội quán Triều Châu tọa lạc tại số 157 đường Nguyễn Duy Hiệu, được người Hoa của bang Triều Châu xây

dựng vào năm 1845, để làm nơi sinh hoạt cộng đồng và tín ngưỡng riêng của người Triều Châu ở Hội An. Hội quán thờ Phục Ba Tướng quân, là vị thần chế ngự sóng gió, nhằm cầu mong việc đi lại buôn bán trên biển được thuận buồm, xuôi gió. Hội quán này là một công trình kiến trúc với bộ khung gỗ, được chạm trổ tinh xảo, cùng những họa tiết, trang trí bằng gỗ theo các truyền thuyết dân gian và những tác phẩm đắp nổi bằng sành sứ. Còn, Hội quán Quảng Triệu tọa lạc tại số 176 đường Trần năm 1885, thoát đầu để thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu và Đức Khổng Tử, sau năm 1911 chuyển sang thờ Quan Công và Tiền Hiền.

Tại hai hội quán này, hình ảnh Tàn Thúc Bảo râu hùm, khuôn mặt màu đen, còn Uất Trì Kính Đức khuôn mặt màu trắng, mặc nhung phục võ tướng, tay cầm binh khí đứng gác rất đường bệ, được vẽ bằng sơn màu rất đẹp. Về lai lịch của hai vị thần này, các học giả Trung Quốc cho biết, được ghi chép trong các mục “Tam giáo sưu thần đại toàn”, “Sưu thần ký” và “Sử đại thần tiên thông giám” trong sách Chính thống Đạo tạng, vốn là hai vị tướng quân đời Đường. Từ khoảng đời Nguyên về sau, mới được sùng bái, cúng tế như các Môn thần.

Tương truyền, khi sức khỏe của vua Đường Thái Tông không tốt, vào ban đêm thường nghe trước cửa tẩm cung có tiếng ma quỷ kêu khóc, tam cung, lục viện đêm ngày không yên. Đường Thái Tông đem sự việc này nói

với các đại thần, Tàn Thúc Bảo bèn tâu: “Thần bình sinh giết người như trở bàn tay, thi thể nhiều như kiến, còn sợ gì bọn quỷ nhãi nhép ấy. Nguyên sẽ cùng Kính Đức mặc nhung trang đứng hầu”. Đường Thái Tông bèn chuẩn tấu, trong đêm cho hai người đứng giữ hai bên cửa cung, quả nhiên cả đêm bình an vô sự. Thái Tông vui mừng ban thưởng cho hai người, nhưng cảm thấy để hai người giữ cửa cung cả đêm quá vất vả, bèn ra lệnh vẽ hình của hai vị tướng quân, với hình dáng giậm dũ, tay cầm rìu, lưng mang roi và cung tên, dán vào hai bên cửa cung. Từ đó, trong cung được bình an vô sự. Cho tới đời Nguyên, dân gian mới quen dần với cách làm này và phong hai vị làm thần. Cũng theo các học giả Trung Quốc⁷, trước đây, đã từng có ghi chép như vậy nhưng chưa nói rõ về hai vị này. Chỉ đến sau thời Minh, Thanh, những ghi chép này mới viết rõ đó là hai vị Tàn Quỳnh (*Tàn Thúc Bảo*) và Uất Trì Cung (*Uất Trì Kính Đức*). Như tác giả Cố Lộ, đời Thanh, trong sách Thanh gia lục ghi rõ: “Thời cổ có thói quen vẽ hình ảnh của Tàn Thúc Bảo và Uất Trì Kính Đức, in vào giấy và dán ở nhà các hộ bá tánh”. Ngoài ra, căn cứ vào ghi chép của các học giả thời nay là Trương Chân Hoa, Thường Hoa trong sách Trung Quốc tuế thời tiết lệnh lễ tục ghi rõ: “Tục lệ dán môn thần có lịch sử lâu đời và ở mỗi địa phương đều có những thói quen khác nhau, thời gian khác nhau thì cách dán cũng khác nhau. Ở Bắc Kinh thường dùng ông mặt trắng Tàn Thúc Bảo và ông mặt đen Uất Trì

Kính Đức, để cầu mong trong thấy hai vị kê từ sau khi được phong làm Môn thần, đến nay vẫn được dân gian tín ngưỡng, cúng tế.

Trên các cánh cửa ra vào những ngôi nhà cổ, hội quán, đền miếu, nhà thờ tộc, đình, chùa tại khu phố cổ Hội An, chúng ta thấy có gắn hai khoanh gỗ hình tròn, hình lục giác, hình bát giác..., được chạm khắc khá công phu và đôi khi được sơn son thếp vàng, mà cư dân địa phương quen gọi là “Mắt

cửa”. Mắt cửa là một dạng trang trí khá đặc sắc cho ngôi nhà, nó thực chất là núm khóa chốt cửa, có hình dáng chiếc đinh, phần tán ở đầu dày khoảng 10cm, đường kính khoảng 20cm, và phần chốt đục liền với tán tiết diện hình chữ nhật dài khoảng 30cm, có chức năng liên kết “đổ cửa” và “khung cửa” giữ không cho cánh cửa rời ra.

Qua khảo sát tại khu phố cổ Hội An, bước đầu chúng tôi tìm thấy có trên 20 kiểu mắt cửa khác nhau. Phần lớn

các mắt cửa có dạng hình tròn, hình lục giác, hình bát giác, hoặc cắt khắc thành 6 hoặc 8 đầu cánh hoa cúc; một số ít mắt cửa có dạng hình vuông như mắt cửa ở nếp nhà thứ ba nối với nhà cầu và sân trời của nhà số 67 Trần Phú; hình nửa khối cầu dẹt ở nhà số 77 Trần Phú... Tán mắt cửa thường được chia thành hai phần: phần tâm và phần vành bao quanh mắt cửa. Phần tâm của mắt cửa đa số thường trang trí hình lưỡng nghi, được sơn hai màu đen trắng - biểu tượng của âm dương, hình nhụy hoa, hình chữ triện, chữ Phúc, chữ Thọ,... Còn phần vành bao quanh bên ngoài tâm, tạo dáng hoa cúc 6 hoặc 8 cánh mà cánh của nó xoáy hình lá đề (nhà số 101 Nguyễn Thái Học, nhà số 80 Trần Phú...), hình bát quái, hình hồi văn, hình giao long, hình bốn hoặc năm con dơi bao quanh chữ Phúc, có mắt



cửa chỉ có một chữ Thọ, hoặc tạo một gờ chỉ nổi phía bên ngoài vây lấy tâm... Một số mắt cửa hình vuông thì phần vành của nó không được trang trí. Ngoài ra, ở một số đền miếu, hội quán, mắt cửa có trang trí khác, như mắt cửa ở miếu Quan Công (*số 24 Trần Phú*) có dạng hình tròn, phần tán được chạm nổi mặt con lân miệng đang há to, mắt trắng, mi xanh, mũi đỏ, râu bạc trông rất dữ tợn; mắt cửa ở hậu cung của hội quán Phúc Kiến sơn son thếp vàng mà phía trên chạm đôi rồng châu mặt trời, phía dưới là đôi giao long châu mặt trăng, ở chính giữa là vòng tròn âm dương; còn ở chùa Cầu, mắt cửa cũng sơn son thếp vàng, trên tán mắt cửa người ta chạm nổi hình bốn hoa cúc dây bao bọc xung quanh, xoáy lưỡng nghi nằm ở chính giữa,... Viết về đôi “Mắt cửa”, một số nhà nghiên cứu cho rằng: “Người Hội An quan niệm con người và con vật đều có mắt để nhìn đời và nhìn lòng mình, thì đồ vật gắn với con người cũng phải có mắt. Cái thuyền là nhà nổi trên sông phải được vẽ mắt trước khi hạ thủy, cái nhà trên đất cũng phải có mắt để tránh cho chủ nhà những tai nạn”⁸.

Qua ý kiến trên, tác giả cho rằng: “Người Hội An quan niệm con người và con vật đều có mắt để nhìn đời và nhìn vào lòng mình, thì đồ vật gắn với con người cũng phải có mắt”. Tuy nhiên, chúng ta thấy nhiều đồ vật khác, cũng gắn chặt với cuộc đời của mỗi con người ở Hội An sao không có mắt?

Tác giả còn đưa ra ý kiến về chiếc ghe ở Hội An cũng được vẽ mắt. Điều này hẳn ai cũng biết, không chỉ riêng Hội An mà tại nhiều địa phương trên đất nước ta và các quốc gia trên thế giới, ghe thuyền cũng thường được vẽ mắt. Ở Ai Cập vào khoảng 2.700 năm trước Công nguyên, trên những chiếc thuyền lớn, cư dân cổ Ai Cập đã vẽ một con mắt của thần Osiris; Ở Hy Lạp và Ý vào khoảng 450 - 100 năm trước Công nguyên, trên các mũi thuyền đều sơn những con mắt; Ở vùng Bali của đất nước Indonesia, trên những chiếc thuyền độc mộc người ta vẽ đầu con quái vật biển Makara; còn ở Việt Nam, mỗi địa phương đều có những cách vẽ mắt trên các mũi thuyền rất khác nhau. Từ xưa dân gian quan niệm, xem chiếc thuyền cũng như một sinh vật, mỗi khi đi trên kênh rạch, ao hồ, sông, biển thường gặp những con quái vật gây hại đối với con người, nên họ vẽ mắt ở hai bên mũi thuyền để các loài thủy quái không dám làm hại. Ngoài ra, ghe thuyền có mắt để dẫn con người đến những ngư trường có nhiều tôm cá.

Đối với nhà cửa, nơi con người sống cả cuộc đời cũng phải có “đôi mắt” thì vẫn còn nhiều vấn đề chưa thật sự thuyết phục. Ở khu phố cổ Hội An, mắt cửa chỉ tập trung trong những di tích kiến trúc dân dụng và kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng của người Hoa, nhưng rất hiếm thấy trên những ngôi nhà, đình, chùa của người Việt. Trong khi đó, làng mộc Kim Bồng (*nay là xã Cẩm Kim - Hội An*) - nơi sản sinh ra những nghệ nhân góp phần hình thành nên

quần thể kiến trúc khu phố cổ Hội An, thì trong những ngôi nhà của họ lại không chạm khắc trang trí mắt cửa. Còn trong nhiều ngôi nhà của người tộc Bạch, cách trung tâm thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc khoảng 40km có trang trí nhiều mắt cửa, tuy kiểu thức chạm khắc trang trí không phong phú như ở Hội An, nhưng theo họ, đây là hình thức tín ngưỡng thờ thần Cửa của mình. Do đó, theo chúng tôi, “Mắt cửa” là một trong những hình thức thờ “Môn thần” trong tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở khu phố cổ Hội An.

3-Thay lời kết

Tín ngưỡng thờ Môn thần là một trong những tín ngưỡng cổ xưa, đồng thời, cũng được xem là một trong những hiện tượng văn hóa đặc sắc của văn minh Trung Hoa. Từ ảnh hưởng của tín ngưỡng này, trong dân gian đã dần dần hình thành nên nhiều tín ngưỡng khác, trong đó, có tín ngưỡng thờ thần Tài.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, các giai đoạn phát triển khác nhau của con người mà vai trò, chức năng và hình ảnh của Môn thần cũng vì thế mà thay đổi. Và, điều này, đã được minh chứng rõ ràng nhất qua các hình thức thờ Môn thần của người Hoa ở Hội An.

Mặc dù ngày nay, trong các công trình kiến trúc của người Hoa ở Hội An, Môn thần ít được cúng bái, hằng đêm người ta chỉ cần cắm hai bên cánh

cửa một cây nhang là đã thể hiện lòng tôn kính của gia chủ đối với các thần. Còn ở khu vực Nam Bộ và một số tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong một số gia đình người Hoa họ lại có tục cúng Môn thần vào ngày mùng 2 và 16 hàng tháng (Âm lịch). Nhân ngày cúng Môn thần, người Hoa Quảng Đông chuẩn bị một mâm lễ vật luân chuyển cúng từ bàn thờ này sang bàn thờ khác, còn các nhóm người Hoa khác thì mỗi bàn thờ có một mâm lễ vật riêng. Song điều đó, vẫn không làm mất đi nét đẹp văn hóa truyền thống nơi cố hương (Trung Quốc), mà còn góp phần làm phong phú thêm văn hóa cho vùng đất họ đến định cư.

Chú thích:

1. Kim Khai Thành (chủ biên), Táo thần, Môn thần, Tài thần, Nxb. Văn sử Cát Lâm, 2009, Tr. 23.
2. Vương Kiến Huy, Dịch Học Kim (chủ biên), Tinh hoa tri thức văn hóa Trung Quốc, Nxb. Thế Giới, 2004, Tr. 529.
3. Vương Kiến Huy, Dịch Học Kim (chủ biên), Sdd, Tr. 846.
4. Trần Thái Tiên, Nguồn gốc các vị thần, Nxb. Hoa kiều Trung Quốc, Bắc Kinh, 2011, Tr. 13.
5. Kim Khai Thành (chủ biên), Sdd, Tr. 79 - 82.
- 6- Kim Khai Thành (chủ biên), Sdd, Tr. 85.
6. Kim Khai Thành (chủ biên), Sdd, Tr. 86 - 88.
7. Chu Quang Trứ, “Hội An nơi hội tụ các yếu tố nghệ thuật”,
8. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Số 8 (170), 1998, Tr. 50.

<http://hoianheritage.net>